

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN-NHI
Số: 1876/BVSN-KD

V/v mời chào giá Hóa chất
Giải phẫu bệnh, Huyết học, Đông máu
của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ninh, ngày 07 tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm bổ sung Hóa chất Giải phẫu bệnh, Hoá chất cho máy xét nghiệm đông máu CN-3000; máy xét nghiệm huyết học XN-1000 của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm bổ sung Hóa chất Giải phẫu bệnh, Hoá chất cho máy xét nghiệm đông máu CN-3000; máy xét nghiệm huyết học XN-1000 của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Huỳnh Đức Thiện - Nhân viên khoa Dược, Số điện thoại: 032.7527693, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h30 ngày 07 tháng 7 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 17 tháng 7 năm 2026.

Các Báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá:

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Parafin hạt tinh khiết	Parafin tinh khiết dạng hạt.	Kg	50
2	Xylen	Xylen dùng cho xét nghiệm giải phẫu bệnh.	ml	40.000
3	Formol	Dung dịch Formol $\geq 4\%$ dùng cho xét nghiệm giải phẫu bệnh.	ml	120.000
4	Dung dịch nhuộm phiên đồ âm đạo màu cam	Hóa chất chuyên dùng để nhuộm cho các qui trình nhuộm Papanicolaou. Thành phần của chất nhuộm: Bao gồm Methyl alcohol 50-70%; Ethylene glycol 15-25%; nước, acid phosphotungstic $<1\%$, Orange-G 1%.	Lít	3

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		
5	Dung dịch nhuộm phiên đồ âm đạo màu xanh	Hóa chất chuyên dùng để nhuộm cho các qui trình nhuộm Papanicolaou. Thành phần của chất nhuộm: Bao gồm Methyl alcohol 50-70%; Ethylene glycol 15-25%; nước, acid acetic <1%, acid phosphotungstic <1% , Light green SF yellowish dye <1%, Eosin dye <1%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	3
6	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu	Công dụng: sử dụng để đo nồng độ hemoglobin trong máu. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 60 ngày. Thành phần: Sodium lauryl sulfate 1.7 g/L hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học XN1000.	ml	13.500
7	Dung dịch ly giải tế bào trên kênh đo hồng cầu lưới và tiêu cầu huỳnh quang	Hóa chất pha loãng máu toàn phần dùng cho máy phân tích huyết học. Hóa chất sử dụng kết hợp Flurocell RET để phân tích hồng cầu lưới hoặc kết hợp với Flurocell PLT để phân tích bằng phương pháp đo dòng chảy tế bào bằng laze bán dẫn. Thành phần: Tricine buffer: 0.17% hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học XN1000.	L	1
8	Thuốc nhuộm huỳnh quang nhân hồng cầu lưới	Hóa chất nhuộm tế bào hồng cầu lưới. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 90 ngày. Thành phần: Polymethine dye 0.03%; methanol 7.9%; Ethylene Glycol 92% hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học XN1000.	ml	24
9	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức thấp	Công dụng: Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức thấp. Thành phần chứa hồng cầu và bạch cầu từ người. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 7 ngày ở 2 độ C đến 8 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học XN1000.	ml	9
10	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức bình thường	Công dụng: Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức bình thường. Thành phần chứa hồng cầu và bạch cầu từ người. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 7 ngày ở 2 độ C đến 8 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học XN1000.	ml	9
11	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức cao	Công dụng: Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức cao. Thành phần chứa hồng cầu và bạch cầu từ người. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 7 ngày ở 2 độ C đến 8 độ C. Đạt tiêu	ml	9

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		chuẩn ISO 13485. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học XN1000.		
12	Hóa chất đo định lượng yếu tố IX	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng yếu tố IX. Thành phần tối thiểu: hóa chất đông khô, huyết tương người, hoạt độ IX $\leq 1\%$; chất ổn định D-Mannitol (đã hoàn nguyên: 20g/L) hoặc tương đương; chất ổn định. Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên ≥ 4 tuần khi bảo quản ở -20 độ C; ≥ 8 giờ khi được bảo quản ở 15 độ C đến 25 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Model CN3000.	ml	8
13	Hóa chất đo định lượng yếu tố VIII	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng yếu tố VIII. Thành phần tối thiểu: hóa chất đông khô, huyết tương người, hoạt độ VIII $\leq 1\%$; chất ổn định D-Mannitol (đã hoàn nguyên: 20g/L) hoặc tương đương; chất ổn định. Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên ≥ 4 tuần khi bảo quản ở -20 độ C; ≥ 8 giờ khi được bảo quản ở 15 độ C đến 25 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Model CN3000.	ml	8

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

**Phụ lục
BÁO GIÁ**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng										Tổng thành tiền: (Bằng chữ: ...)					

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))